



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

NGUYỄN THỊ HUỆ

**PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG
CAO Ở TỈNH QUẢNG NAM HIỆN NAY**

LUẬN VĂN THẠC SĨ TRIẾT HỌC

Mã số: 60.22.03.01

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620
– teamluanvan.com

Đà Nẵng - Năm 2017

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com

Công trình được hoàn thành tại

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Ngời hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN THỊ GIÁNG HƯƠNG

Phản biện 1: TS. TRẦN HỒNG LƯU

Phản biện 2: PGS, TS. TRẦN SỸ PHÁN

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ chăm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Triết học, họp tại Trường Đại học Kinh tế – ĐHQĐHN vào ngày 20 tháng 8 năm 2017

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620
– teamluanvan.com

- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHQĐHN

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sự phát triển của mỗi dân tộc gắn liền với các nguồn lực như con người, tài nguyên thiên nhiên, vốn, cơ sở vật chất, vị trí địa lý...nhưng nguồn lực con người đóng vai trò quan trọng và quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

Con người với tất cả những năng lực, phẩm chất tích cực của mình, bao gồm trí tuệ, kinh nghiệm, kỹ năng, tính năng động, sáng tạo...tác động vào các nguồn lực khác và gắn kết chúng lại để tạo ra hoạt động lao động phục vụ cho nhu cầu của xã hội. Chính con người là nhân tố làm thay đổi tính chất của lao động từ lao động thủ công sang lao động cơ khí và lao động trí tuệ.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển CNH, HĐH đất nước để thực hiện chiến lược “đi tắt đón đầu”. Vai trò của nguồn nhân lực, trong đó NNLCLC được xác định là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế - Xã hội, đảm bảo sự phát triển bền vững. Vấn đề đào tạo và sử dụng NNLCLC luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, chỉ đạo, văn kiện XII khẳng định: “Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội” [8, tr.295].

uảng Nam là một tỉnh thuộc duyên hải miền Trung, đa phần người dân lao động trong các ngành sản xuất Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Ngư nghiệp. Con người Xứ uảng giàu truyền thống cách mạng, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh và chịu khó vươn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620
– teamluanvan.com

lên trong lao động. Các thành tựu đạt được sau 20 năm tái lập tỉnh
(1997

- 2017) đã minh chứng cho sự nỗ lực vươn lên vượt qua những khó

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com

khẩn thủ thách trong đó có sự đóng góp của nguồn nhân lực lượng cao.

Tuy nhiên, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, chất lượng nguồn nhân lực vẫn còn thấp chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra cho sự phát triển thúc đẩy phát triển kinh tế. Số lượng nhân lực có chất lượng cao còn ít trong tổng số lao động làm việc trên địa bàn tỉnh, mặt khác đang có xu hướng chuyển dịch ra ngoài các thành phố lớn như: Thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh. Nhiều người sau khi được đưa đi học, nâng cao trình độ nhưng khi hoàn thành chương trình lại nghỉ việc, sẵn sàng bồi hoàn kinh phí để được tự do đi xin việc ở nơi có điều kiện thuận lợi hơn trong công tác. Đặc biệt hơn là những sinh viên quê uảng Nam học lực giỏi, xuất sắc, năng lực làm việc tốt, những ngành có cơ hội thu nhập cao và tốt nghiệp tại các trường có uy tín về chất lượng thường ở lại các thành phố lớn tìm cơ hội việc làm. Số lượng sinh viên sau tốt nghiệp quay về quê công tác chiếm tỉ trọng nhiều nhất vẫn là sinh viên khối ngành sư phạm, thấp nhất là những khối ngành như khoa học cơ bản, kinh tế, công nghệ thông tin.

Trong những năm qua tỉnh uảng Nam đã có nhiều cố gắng trong việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ. Đẩy mạnh việc thực hiện xây dựng nông thôn mới và công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nông nghiệp đang từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với thị trường. Tỉnh đã thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, phát huy tiềm năng và lợi thế của các vùng kinh tế. Trong đó, vùng đồng bằng ven biển, hải đảo được xác định là vùng động lực của tỉnh đã được quan tâm đầu tư phát triển nhằm khai

**Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com**

thác có hiệu quả các lợi thế so sánh về tự nhiên, nhất là kinh tế biển, công nghiệp, dịch vụ, du lịch:

Các thành phần kinh tế hoạt động trong vùng đã đóng góp trên 90% tổng thu ngân sách địa bàn, đây là nguồn lực quan trọng để bố trí các khoản chi đầu tư phát triển trên toàn tỉnh. Đồng thời giải quyết hàng trăm ngàn việc làm mới, góp phần tích cực giảm tỷ lệ thất nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người dân [10, tr27-28].

Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã có nhiều cụm công nghiệp (Điện Nam - Điện Ngọc; Chu lai Trường Hải, Tam Hiệp, Thuận Yên...) và những điểm về du lịch (Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, Đại thủy nông Phú Ninh, Biển Tam Thanh...) đang có nhiều tiềm năng phát triển, cần có nguồn lao động chất lượng cao để khai thác hiệu quả các nguồn lực. Vấn đề cấp thiết đặt ra cho uảng Nam phải đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực và chú trọng chất lượng, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, sức khỏe, thể lực và phẩm chất, đạo đức; kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và sử dụng nhân lực, tạo việc làm, đáp ứng nhu cầu về nguồn lao động cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội, từng bước ổn định đời sống và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động tỉnh uảng Nam.

Với lý do đó, tôi chọn đề tài nghiên cứu ***“Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở tỉnh Quảng Nam hiện nay”*** làm luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Triết học.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ

nghiên cứu * *Mục tiêu nghiên cứu*

**Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com**

**Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 –
teamluanvan.com**

Luận văn nghiên cứu lý luận chung về nguồn nhân lực chất
lượng cao và phân tích thực trạng phát triển nguồn nhân lực chất

**Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com**

lượng cao ở tỉnh uảng Nam hiện nay. Từ đó, luận văn đề xuất một số phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh uảng Nam từ nay đến năm

2020.

** Nhiệm vụ nghiên cứu:*

- Làm rõ cơ sở lý luận về nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao;

- Phân tích thực trạng nguồn nhân lực chất lượng cao ở tỉnh uảng Nam chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất phương hướng và một số giải pháp cơ bản nhằm bản nhằm nâng cao hiệu quả phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

tỉnh uảng Nam từ nay đến năm 2020.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu * *Đối tượng nghiên cứu:*

Luận văn tiếp cận từ góc độ triết học để giải quyết vấn đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở tỉnh uảng Nam trong giai đoạn hiện nay.

** Phạm vi nghiên cứu*

Luận văn chỉ nghiên cứu vấn đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở tỉnh uảng Nam từ năm 2011 đến nay.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được xây dựng trên cơ sở vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; các phương pháp lôgic - lịch sử, phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa các tài liệu liên quan.

5. Bộ cục đề tài

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham

khảo, luận văn gồm có 3 chương 8 tiết.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Vấn đề phát triển nguồn nhân lực và nguồn nhân lực cao là một trong những vấn đề đã được nhiều tác giả viết và bàn về nguồn nhân lực dưới nhiều góc độ và nội dung khác nhau.

Đối với tỉnh uảng Nam, vấn đề nghiên cứu nguồn nhân lực chất lượng cao là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng và cấp thiết, cần thiết phải có những hình thức, phương pháp, chính sách phù hợp mang tính đặc thù của một tỉnh đang trong quá trình xây dựng nông thôn mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm chuyển dịch cơ cấu ngành nghề từ nông ngư nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, sang nền kinh tế công nghiệp và dịch vụ, từng bước nâng cao quy mô, chất lượng của>NNLCLC đáp ứng nhu cầu đặt ra của tỉnh nhà trong từng giai đoạn phát triển.

Trên cơ sở lý luận của các công trình mà các tác giả đã nghiên cứu, đề tài: *phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở tỉnh Quảng Nam hiện nay*. Sẽ trình bày thực trạng>NNLCLC và những vấn đề đặt ra trong công tác đào tạo và sử dụng; các chính sách nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng cho nguồn lao động có trình độ cao ở tỉnh

uảng Nam hiện nay. Trên cơ sở đó đưa ra phương hướng, giải pháp phát triển có hiệu quả>NNLCLC đáp ứng được thực tiễn đặt ra. Vì vậy, đề tài là công trình nghiên cứu độc lập của tác giả, không trùng với các công trình khoa học, luận án, luận văn đã được công bố.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com

Chương 1

Một số vấn đề lý luận về nguồn nhân lực chất

Lượng cao

1.1. KHÁI NIỆM NGUỒN NHÂN LỰC VÀ NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

1.1.1. Khái niệm nguồn nhân lực

Theo nghĩa rộng, nguồn nhân lực được hiểu như khái niệm *Nguồn lực con người* với tư cách là yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất, giữ vai trò quan trọng nhất, là nguồn lực cơ bản và nguồn lực vô tận của sự phát triển, là sự tổng hợp của cả số lượng và chất lượng; không chỉ là bộ phận dân số trong độ tuổi lao động mà là các thể hệ con người với những tiềm năng, sức mạnh trong cải tạo tự nhiên, cải tạo xã hội.

Theo nghĩa hẹp, nguồn nhân lực là nguồn lực tham gia vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm các nhóm dân cư trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động, sản xuất xã hội, tức là toàn bộ các cá nhân cụ thể tham gia vào quá trình lao động, là tổng thể các yếu tố về thể lực, trí lực, tâm lực của họ được huy động vào quá trình lao động.

Trên cơ sở kế thừa các quan điểm của các nhà khoa học, với cách tiếp cận của đề tài khái niệm nguồn nhân lực được hiểu: *Nguồn nhân lực là tổng thể số lượng và chất lượng con người với các tiêu chí về thể lực, trí lực và tâm lực tạo nên năng lực mà bản thân con người và xã hội đã, đang và sẽ huy động vào quá trình lao động sáng tạo vì sự phát triển và tiến bộ xã hội.*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com

1.2.2. Khái niệm phát triển nguồn nhân lực và nguồn nhân lực chất lượng cao

1.1.2.1. Phát triển Nguồn nhân lực

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về phát triển nguồn nhân

lực, nên có nhiều cách hiểu khác nhau, nhưng tổng quát vấn đề phát triển NNL của một quốc gia (vùng lãnh thổ) là sự biến đổi về số lượng và chất lượng NNL trên các mặt thể lực và trí lực, kỹ năng sống, kiến thức và tinh thần cùng với quá trình sáng tạo ra những biến đổi tiến bộ về cơ cấu NNL. Nói một cách khái quát nhất phát triển NNL chính là quá trình tạo lập và sử dụng năng lực toàn diện của con người vì sự tiến bộ kinh tế xã hội và sự hoàn thiện của bản thân con người.

1.1.2.2. Khái niệm nguồn nhân lực chất lượng cao

Khái niệm NNLCLC được tiếp cận ở nhiều khía cạnh khác nhau như: Theo quan điểm của Tác giả Đỗ Văn Đạo cho rằng:

NNLCLC là bộ phận lao động xã hội có trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật cao; có kỹ năng lao động giỏi và có khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ sản xuất; có sức khỏe và phẩm chất tốt, có khả năng vận dụng sáng tạo những tri thức, những kỹ năng đã được đào tạo vào quá trình lao động sản xuất nhằm đem lại năng suất, chất lượng và hiệu quả cao [12, tr.29-30].

Theo GS.VS. Phạm Minh Hạc:

NNLCLC là đội ngũ nhân lực có trình độ và năng lực cao, là lực lượng xung kích tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, sử dụng có hiệu quả việc ứng dụng vào điều kiện nước ta, là hạt nhân đưa lĩnh vực của mình đi vào CNH, HĐH được mở rộng theo

kiểu vết dầu loang bằng cách dẫn dắt những bộ phận có trình độ và năng lực thấp hơn, đi lên với tốc độ nhanh [14, tr. 147-148].

Như vậy, Nguồn nhân lực chất lượng cao là bộ phận nhân lực có sức khỏe đáp ứng nhu cầu, được đào tạo dài hạn, có chuyên môn kỹ thuật cao, có phẩm chất đạo đức tiêu biểu, có khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi của công nghệ, biết vận dụng sáng tạo những tri thức những kỹ năng đã được đào tạo vào quá trình sản xuất, đóng góp cho sự phát triển một cách có hiệu quả nhất.

1.2. VAI TRÒ CỦA>NNLCLC VÀ CÁC TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH

1.2.1. Vai trò của nguồn lực chất lượng cao

1.2.1.1. Nguồn nhân lực chất lượng cao có vị trí, vai trò to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước

1.2.1.2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao l một trong nh ng yếu t kh ng thể thiếu cho sự th nh c ng c a quá tr nh đ y m nh N , v hội nhập qu c tế

1.2.1.3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thúc đ y nhanh quá tr nh thực hiện mục tiêu phát triển bền v ng, đảm bảo tiến bộ c ng bằng xã hội

1.2.2. Các tiêu chí xác định nguồn nhân lực chất lượng cao

1.2.2.1. Năng lực về thể lực của nguồn nhân lực chất lượng cao

Năng lực về thể lực là tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng người lao động được dựa trên các tiêu chí như: sức khỏe, chiều cao, cân nặng, tuổi thọ, chỉ tiêu về tình trạng bệnh tật (các giác quan nội khoa, ngoại khoa, thần kinh, tai, mũi, họng...) của người lao động.

1.2.2.2. Năng lực về trí lực

Trình độ học vấn: Đây được coi là tiêu chí quan trọng nhất, biểu hiện rõ nhất về trí lực của>NNLCLC.

Trình độ chuyên môn kỹ thuật: là những kiến thức, kỹ năng thực hành cần thiết để thực hiện những yêu cầu của vị trí công việc

đang đảm nhận trong quản lý, kinh doanh và các hoạt động nghề nghiệp của nguồn lao động.

Năng lực sáng tạo:>NNLNCLC là lực lượng lao động có khả năng sáng tạo trong công việc.

Năng lực ngoại ngữ, tin học: Đây là năng lực cần thiết với>NNL nói chung nó đang dần trở thành một kỹ năng không thể thiếu, là tiêu chuẩn hàng đầu để lao động có thể làm việc trong môi trường có khoa học kỹ thuật phát triển, làm việc trong môi trường kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Kỹ năng mềm: chính là những khả năng liên quan đến sự lãnh đạo, huấn luyện, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo, giải quyết vấn đề.

1.2.2.3. hĩ s phát triển nhân lực DI

Theo Báo cáo phát triển con người toàn cầu 1990-2015, sự phát triển của con người được xác định trên 3 phương diện: mức độ phát triển kinh tế, giáo dục và y tế. HDI (Human Development Index) có thang điểm tính từ 0,1 đến 1 và được xác định bởi các chỉ tiêu: Tuổi thọ bình quân của dân số; Tỷ lệ dân số biết chữ và số năm đi học của một người; Tổng sản phẩm quốc nội GDP/người.

Chỉ số HDI Việt Nam tăng đều qua các năm mặc dù sự tăng trưởng chưa phải là cao, do tốc độ tăng của từng chỉ số thành phần (chỉ số kinh tế, chỉ số giáo dục và chỉ số tuổi thọ), từ 0,572 xếp vị thứ 113/169 nước năm 2011 đến năm 2015 được lên mức 0,666 xếp vị thứ 116/188 nước đây là một chỉ số quan trọng để đánh giá nguồn nhân lực nói chung, nguồn nhân lực chất lượng cao nói riêng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com

*1.2.2.4. Phạm chất đ o đức, kỹ năng s ng v kinh nghiệm l m
việc*

. Đây được xem là tiêu chí mang tính chất nền tảng trong quá trình xây dựng những tiêu chí để xác định đúng về>NNLCLC.

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

1.3.1. Trình độ phát triển kinh tế-xã hội

Kinh tế tăng trưởng và phát triển tạo thuận lợi cho việc phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng cuộc sống, đặc biệt là nó thu hút và tạo điều kiện cho lực lượng có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao đến làm việc..

1.3.2. Giáo dục và đào tạo

Giáo dục và đào tạo là khâu quan trọng quyết định trong phát triển NNLCLC.

1.3.3. Trình độ phát triển khoa học công nghệ

Khoa học và nền kinh tế tri thức tác động trực tiếp đến vấn đề phát triển chất lượng của nguồn nhân lực, làm thay đổi quá trình tổ chức, trình độ chuyên môn và trở thành động lực thúc đẩy con người không ngừng học hỏi, tự học tập, tự trau dồi kiến thức để đáp ứng yêu cầu của xã hội phát triển.

1.3.4. Trình độ phát triển của y tế và dịch vụ chăm sóc sức khỏe

Trình độ phát triển của y tế ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nguồn nhân lực, bởi trình độ phát triển của y tế càng cao, chính sách chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng tốt sẽ tạo điều kiện để nâng cao thể trạng và chất lượng nguồn nhân lực.

1.3.5. Chính sách của nhà nước đối với nguồn nhân lực chất lượng cao

Người lao động phát huy tốt khả năng của bản thân, yên tâm công tác, cống hiến cho xã hội khi họ có môi trường làm việc thuận lợi và được hưởng những chế độ chính sách ưu đãi, luôn được trọng dụng tài năng.

1.4. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

1.4.1. Kinh nghiệm của Thành phố Hồ Chí Minh

Thứ nhất, chiến lược đào tạo>NNLCLC gắn với nhu cầu sử dụng.

Thứ hai, để chương trình phát triển>NNLCLC có hiệu quả, thành phố đẩy mạnh chính sách, chế độ đãi ngộ thích đáng đối với những người có trình độ cao, nhất là đội ngũ trí thức trẻ.

Thứ ba, sự đóng góp của>NNLCLC vào phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4.2. Kinh nghiệm của thành phố Đà Nẵng

Thứ nhất, Thành phố Đà Nẵng chú trọng tập trung đầu tư đào tạo>NNLCLC gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nghề với sử dụng>NNL qua đào tạo nghề, trên cơ sở đó kiểm định, đánh giá chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo; xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trường học chất lượng cao ở từng ngành, từng cấp học, quan tâm đến việc tuyển chọn những học sinh xuất sắc cho đi đào tạo ở nước ngoài; định hướng rõ ngành nghề đào tạo và nơi đào tạo.

Thứ hai, chú trọng đào tạo giáo viên dạy nghề có trình độ kỹ thuật cao chuyên gia đầu đàn trong từng lĩnh vực, ngành nghề đào tạo. Chú trọng thực hành trên các công nghệ tiên tiến và hiện đại nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620
– **teamluanvan.com**

Từ sự phát triển>NNLCLC ở Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng là hai tỉnh thành có nền kinh tế phát triển năng động của nước ta. uảng Nam cần học hỏi kinh nghiệm của các tỉnh thành và vận dụng vào thực tiễn địa phương có hiệu quả như:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com

Một là, Cần phải coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, chọn lọc những tinh hoa của nhân loại, thực hiện đi tắt đón đầu trong phát triển khoa học và công nghệ.

Hai là, Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài không những chỉ là mục tiêu mà đã và đang được đẩy mạnh với quy mô ngày càng lớn ở khắp các địa phương trong cả nước.

Ba là, Cần phải đầu tư để tạo ra cơ sở vật chất, chính sách thu hút nhân tài, thu hút các nhà đầu tư từ bên ngoài vào nhằm phát huy yếu tố tiềm năng của tỉnh nhà.

Bốn là, Đẩy mạnh phát triển hệ thống y tế và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh để người lao động để>NNLCLC yên tâm công tác; thực tế tâm lý chung của người lao động họ rất muốn được làm việc ở những nơi có điều kiện khoa học và y tế hiện đại, để thuận lợi trong việc chăm lo sức khỏe

Chương 2

Thực Trạng Phát Triển Nguồn Nhân Lực Chất

Lượng Cao Của Tỉnh Quảng Nam Hiện Nay

2.1. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN>NNLCLC Ở TỈNH QUẢNG NAM

2.1.1. Ảnh hưởng của điều kiện địa lý, tự nhiên đến vấn đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Như vậy, chính điều kiện địa lý tự nhiên là một trong những nhân tố tác động đến vấn đề phát triển nguồn nhân lực, ảnh hưởng đến cơ cấu ngành nghề cơ cấu nguồn lao động và lợi thế phát triển ngành, điều kiện làm việc và vấn đề thu hút lao động đến làm việc và phong tục tập quán riêng của người uảng Nam.

2.1.2. Ảnh hưởng của điều kiện kinh tế - xã hội đến vấn đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh uảng Nam có 8 khu công nghiệp lớn: Khu công nghiệp cơ khí Chu lai Trường Hải, Bắc chu lai, Điện Nam-Điện Ngọc, Đông uế Sơn, Phú Xuân, Tam Anh, Tam Hiệp, Thuận Yên. Và hệ thống doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn khoảng 22 Doanh nghiệp nhà nước 3.777 doanh nghiệp ngoài nhà nước, 60 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (2014) [54, tr.125].

- Ngành Du lịch và Dịch vụ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620
– teamluanvan.com

Ngành du lịch ở uảng Nam đang phát triển cả về quy mô và chất lượng, đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, doanh thu du lịch tăng bình quân 24,6%/năm, tổng giá trị xuất khẩu hơn 2,8 tỷ USD, tăng bình quân trên 22%/năm [10, tr.27].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com

- *Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản gắn với du lịch và công nghiệp chế biến*

Trong những năm qua, tỉnh đã tập trung đầu tư phát triển ngành nông nghiệp theo hướng gắn liền với du lịch và dịch vụ.

Tuy nhiên, năng suất lao động trong khu vực nông nghiệp vẫn còn thấp do chưa áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, thiếu vốn, đất sản xuất bị chia cắt và phân tán.

- *Sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế giữa các ngành*

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng đã khéo theo sự chuyển dịch cơ cấu lao động diễn ra theo hướng tích cực.

2.1.3. Ảnh hưởng của văn hóa, khoa học, giáo dục đến vấn đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Truyền thống văn hoá dân tộc có tác động rất lớn đến sự phát triển NNLCLC nhất là về mặt tinh thần. Các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc là yếu tố quan trọng, là môi trường lành mạnh để hình thành và phát triển NNL.

2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO Ở TỈNH QUẢNG NAM HIỆN NAY

2.2.1. Những vấn đề đặt đợc trong quá trình xây dựng và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao ở Quảng Nam hiện nay và nguyên nhân của nó

Thực tr ng nguồn nhân lực chất lượng cao Quảng Nam.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620

– teamluanvan.com

- Cơ cấu lao động theo ngành nghề:

- Cơ cấu nguồn nhân lực chất lượng cao theo cơ cấu trình độ chuyên môn kỹ thuật:

- Cơ cấu dân số phân chia theo khu vực nông thôn và thành thị.

- Cơ cấu nguồn nhân lực theo độ tuổi lao động.

**Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com**

- Tỷ lệ lao động có việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Thực trạng đ o t o v sử dụng nguồn nhân lực chất lượng

cao

- Trong công tác đào tạo và thu hút nhân tài

- Trong công tác chăm sóc sức khỏe cho con người, phục vụ cho công tác phát triển nguồn nhân lực

Nh ng nguyên nhân đ t được kết quả trong c ng tác đ o

t o v sử dụng NNL L ở tỉnh Quảng Nam.

Thành công bước đầu trong thời gian qua, trong công tác đào tạo và sử dụng NNLCLC cho thấy tỉnh uảng Nam đã xác định được ba nhiệm vụ đột phá chiến lược để tạo động lực phát triển như: kết cấu hạ tầng đồng bộ; cải thiện môi trường đầu tư và phát triển nguồn nhân lực.

Tư duy về kinh tế thị trường đã làm cho thị trường lao động từng bước được đổi mới.

Cơ sở hạ tầng liên quan trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của người dân trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao được cải thiện đáng kể và ngày càng hoàn thiện;

Tỉnh uảng Nam chú trọng việc huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo.

Các lợi thế so sánh về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Các cấp, các ngành đã có nhiều đổi mới nâng cao vai trò, hiệu quả trong quản lý nhà nước, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

2.2.2. Những mặt còn hạn chế trong quá trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở tỉnh Quảng Nam hiện nay và nguyên nhân của nó

- Những tồn tại, hạn chế

Số lượng cán bộ công chức viên chức được tinh cử đi đào tạo ở nước ngoài hàng năm chưa nhiều;

Lực lượng lao động chất lượng cao còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu lao động của ngành sản xuất chủ lực tỉnh uảng Nam.

Trình độ học vấn của lao động tỉnh uảng Nam vẫn còn khá thấp so với các tỉnh lân cận, đặc biệt là lao động chưa được đi học.

Số lượng cán bộ khoa học và công nghệ có học vị cao ở uảng Nam rất ít,

Nhân lực phát triển không đồng đều, ở các đô thị, các vùng kinh tế trọng điểm.

Số lượng cán bộ công chức, viên chức được tinh cử đi học nước ngoài chưa nhiều.

Đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Về chất lượng và kỹ năng của người lao động còn có sự chênh lệch đáng kể so với yêu cầu mà các doanh nghiệp..

Việc xây dựng trường đại học chất lượng cao, trường phổ thông trung học chất lượng cao, trường đại học du lịch quốc tế, chưa thực hiện được theo yêu cầu của Nghị quyết số 04-N /TU ngày 25/01/2007 của Tỉnh ủy uảng Nam về phát triển nguồn nhân lực đề ra.

Thị trường lao động uảng Nam về cơ bản vẫn mang tính chất của một thị trường lao động phát triển không đồng đều và còn nhỏ bé.

Chính sách thu hút lao động chất lượng cao làm việc tại tỉnh chưa được quan tâm đúng mức

2.2.3. Những nguyên nhân hạn chế

Đào tạo chưa gắn với nhu cầu sử dụng NNL, chưa có sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo với việc khảo sát thị trường lao động.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, sự quản lý điều hành ở một số cấp, ngành về công tác phát triển NNL chưa được sâu sát, quyết liệt; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về NNL còn hạn chế.

Nguồn lực đầu tư cho công tác đào tạo nghề từ ngân sách tỉnh còn hạn chế.

Cán bộ theo dõi công tác phát triển nhân lực ở các cấp, các ngành chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành về quản lý, phát triển nhân lực, chưa có những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu trong xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, quy hoạch về phát triển nguồn nhân lực.

Đội ngũ chuyên trách, phụ trách lĩnh vực phát triển NNLCLC còn thiếu về số lượng, một số vị trí còn kiêm nhiệm, và chưa có người chuyên sâu.

Công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, liên tục, chế độ thông tin, báo cáo chưa được các ngành các địa phương quan tâm đúng mức.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ tiếng Anh cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã được tổ chức nhưng hiệu quả chưa cao.

Nguồn lực đầu tư cho các chương trình, dự án và kinh phí thực hiện trên tất cả các lĩnh vực còn thiếu so với yêu cầu.

2.2.4. Những vấn đề đặt ra trong công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở tỉnh Quảng Nam

Thứ nhất, bất cập giữa sự phát triển nhanh của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa với số lượng, chất lượng của>NNLCLC ở Quảng Nam hiện nay.

Thứ hai, cơ cấu nguồn lực chất lượng cao chưa hợp lý, sắp xếp, sử dụng nguồn lực đó còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH.

Thứ ba, những khó khăn, hạn chế trong cơ chế thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở tỉnh uảng Nam hiện nay.

Chương 3

Phong Hoşng Và Một Số Giải Pháp Chủ Yếu Nhằm Phát Triển Nguồn Nhân Lực Chất Lượng Cao Ở Quảng Nam Hiện Nay

3.1. NHỮNG QUAN ĐIỂM ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO Ở QUẢNG NAM HIỆN NAY

3.1.1. Phát triển nguồn lực con người là khâu đột phá để thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Quảng Nam hiện nay

3.1.2. Phát triển nguồn lực chất lượng cao đảm bảo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Quảng Nam

Phát triển nhân lực đảm bảo về số lượng, chất lượng, hướng tới một cơ cấu nhân lực hợp lý; gia tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo, chú trọng đào tạo nghề chất lượng cao; cải thiện trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực nhận thức của nhân lực. Phân bố lại dân cư và lao động trên địa bàn tỉnh nhằm đạt được cơ cấu lao động hợp lý giữa các vùng, các ngành kinh tế, giữa nông thôn và thành thị, hướng tới mục tiêu trở thành tỉnh công nghiệp vào năm 2020.

3.1.3. Phát triển nguồn lực chất lượng cao là sự nghiệp, là trách nhiệm các cấp ủy, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Nam

Trước hết cần phát huy trách nhiệm của người đứng đầu.

Quảng Nam cần có quyết tâm cao trong công tác xây dựng

Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Cần phải tạo được sự thống nhất từ cấp tỉnh đến từng địa phương như cấp xã, phường.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục làm cho mọi người hiểu rõ chính sách phát triển nhân lực của Nhà nước, vận động

các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực để sử dụng với chất lượng ngày càng cao.

Đầu tư phát triển tổng thể các ngành: Giáo dục - Đào tạo, y tế, khoa học kỹ thuật.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở TỈNH QUẢNG NAM HIỆN NAY

3.2.1. Phát triển giáo dục và đào tạo là cơ sở để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở tỉnh Quảng Nam

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, quy hoạch và thực hiện quy hoạch mạng lưới trường đại học, cao đẳng và dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

- Thiết lập và phát triển quan hệ hợp tác giữa đơn vị đào tạo và dạy nghề, giữa cơ sở đào tạo với các tổ chức sử dụng lao động.

- Cần chú trọng sự liên kết chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước với các cơ sở giáo dục - đào tạo và các cơ quan, doanh nghiệp nơi sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp từ bậc phổ thông đến bậc đại học.

- Đổi mới chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; chú trọng xây dựng bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trình độ

**Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com**

cao, nâng cao chất lượng nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ vào giáo dục và đào tạo.

- Mở rộng giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở với chất lượng ngày càng cao.

- Đẩy mạnh chiến lược xã hội hóa giáo dục, qua đó huy động tiềm năng xã hội cho công tác nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Đổi mới đào tạo và dạy nghề theo hướng hiện đại, phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế, chủ yếu là hội nhập kinh tế quốc tế.
- Tỉnh cần chú trọng đầu tư phát triển có trọng điểm theo từng cấp học.
- Cần phải xác định rõ nhiệm vụ quan trọng của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

3.2.2. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao ở tỉnh Quảng Nam

- Trong công tác tuyển dụng

Trong khâu tuyển chọn cần cụ thể hóa và mô tả công việc thông qua thông báo tuyển dụng. Cần mô tả công việc rõ ràng, đề ra nhiệm vụ cho từng vị trí, kỹ năng chuyên môn mà ứng viên cần phải có để hoàn thành tốt vị trí công việc.

Tuyển chọn nhân sự phải luôn đảm bảo sự công bằng, công khai và minh bạch

- Khâu bố trí, sắp xếp công việc

Đây là việc sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất để đạt được mục đích, không phải là làm một việc thế nào cho đúng mà là làm đúng việc.

- *Vấn đề cải thiện môi trường làm việc nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất lao động.*

Để thu hút và duy trì>NNLCLC, tỉnh cần phải xây dựng cơ chế, chính sách động viên và khích lệ phù hợp nhằm khuyến khích sự đóng góp cao>NNLCLC cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với các nhà khoa học, lợi ích vật chất, lợi ích về kinh tế tuy rất quan trọng nhưng không phải là tất cả, họ quan tâm đến lợi ích tinh thần, đó là nhu cầu tự khẳng định nhân cách thông qua lao động sáng

tạo, là nhu cầu được làm việc trong một môi trường dân chủ - nhân văn, được thừa nhận rộng rãi, được đồng viên khen thưởng kịp thời.

3.2.3. Đẩy mạnh phát triển Khoa học công nghệ tạo điều kiện cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Trước hết cần tập trung tuyên truyền, phổ biến về vai trò, tầm quan trọng của các hoạt động KHCN.

Thứ hai, cần lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ một số nhóm nhiệm vụ có quy mô lớn thuộc các ngành công nghiệp để tạo ra các sản phẩm, vật liệu nền tảng then chốt, công nghệ nền tảng tiên tiến, linh kiện nền tảng quan trọng.

3.2.4. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam

Thu hút>NNLCLC là tổng thể các chính sách của chủ thể kêu gọi, tạo điều kiện thuận lợi nhất về mọi mặt để>NNLCLC về làm việc, bao gồm các chính sách: Chính sách xúc tiến thu hút, đãi ngộ và tạo động lực lao động, chính sách sử dụng hợp lý và thiết thực, tạo dựng môi trường làm việc, tạo cơ hội phát triển. Trong quá thu hút cần chú ý đến các tiêu chí: ngành nghề cần thu hút, đối tượng thu hút, số lượng trình độ cao cần thu hút, cơ cấu trình độ cao trong thu hút, danh mục các chính sách ưu đãi.

3.2.5. Xây dựng môi trường kinh tế-xã hội để phát triển số lượng và chất lượng nguồn lực chất lượng cao trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Quảng Nam hiện nay

**Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com**

**Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620 –
teamluanvan.com**

*Thứ nhất, y m nh phát triển kinh tế, tăng tích l y, t o tiền đề
vật chất cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao*

*Thứ hai, Phát huy tính tích cực, ch động, sáng t o, truyền th
ng quê hương ở nguồn nhân lực chất lượng cao ở Quảng Nam*

**Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com**

KẾT LUẬN

Hội nhập kinh tế quốc tế, là cơ hội để các nước đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế và nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế. Đồng thời đặt ra nhiều thách thức và những nguy cơ lớn, trong đó có nguy cơ tụt hậu về kinh tế. Để rút ngắn khoảng cách chênh lệch trong tiến trình của sự phát triển, các nước cần phải huy động tất cả các nguồn lực khác nhau, trong đó>NNLCLC là yếu tố hàng đầu và quan trọng nhất.

Việt Nam>NNLCLC chiếm một số lượng không nhỏ trong tổng số>NNL, là một bộ phận quan trọng không thể thiếu của trong quá trình phát triển của đất nước, lực lượng nòng cốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, là một bộ phận tinh túy nhất của>NNL, có trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật cao, có năng lực sáng tạo đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn, biết vận dụng tri thức, kỹ năng vào trong quá trình lao động sản xuất nhằm đem lại hiệu quả cao. Nguồn nhân lực tốt, chất lượng cao là tiền đề vững chắc và là nhân tố quyết định đến tốc độ phát triển kinh tế-xã hội, tăng năng suất lao động

Nhận thức rõ được vai trò, tầm quan trọng của>NNLCLC, Đảng và Nhà nước phải xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách để phát triển kinh tế - xã hội, tiến nhanh và vững chắc trên con đường đi lên>CNXH.

Tỉnh uảng Nam nói riêng bên cạnh ưu thế như: lực lượng lao động dồi dào, tính cần cù, thông minh, sáng tạo còn có những hạn chế không nhỏ, đó là chất lượng>NNL chưa cao thể hiện ở lực lượng

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele : 0909232620
– **teamluanvan.com**

lao động qua đào tạo còn thấp, kỹ năng lao động, thể lực còn nhiều hạn chế, chưa quen tác phong văn minh công nghiệp... Để phát triển

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com

NNL chất lượng cao phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội tỉnh cần nhanh chóng thực hiện tốt công tác Đào tạo và nâng cao hiệu quả sử dụng NNL đặc biệt là NNLCLC, và có giải pháp về thu hút NNLCLC bên ngoài, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống cho con người nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo từ nay đến năm 2020.

Để thực hiện được các mục tiêu đặt ra, chúng ta cần nhận thức đúng vị trí của NNLCLC trong thời đại ngày nay trong quá trình hội nhập quốc tế và khu vực, và xem NNLCLC là nhân tố quyết định cho sự nghiệp CNH, HĐH của tỉnh uảng Nam.

Dịch vụ viết đề tài trọn gói Zalo/tele :
0909232620 – teamluanvan.com

Trần Văn
—————
Phó Giám đốc A

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại
teamluanvan.com